

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 18/2023/HSST

Ngày: 14/02/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung

Ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Lê – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/HSST ngày 9 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Bùi Văn Nh, sinh năm 1990; Nơi sinh: Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu Nội Sung, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn H (đã chết), Con bà: Bùi Thị T; Có vợ là: Bùi Thị Đ và 01 con; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Tiền sự: không

Tiền án: 01.

- Ngày 16/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Nhân thân:

- Ngày 04/01/2012 bị Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000đ về hành vi "Đánh bạc".

- Ngày 30/11/2017 bị Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 25/9/2020, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 31/12/2020, bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 12/9/2022 đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Đức T, sinh năm 1980; Nơi sinh: Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phan Công G, Con bà: Nguyễn Thị V; Vợ con: Chưa; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Quách Phi H, sinh năm 1979; Nơi sinh: Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường D, thành phố H, Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quách Mạnh C, Con bà: Dương Thị L; Có vợ là: Bùi Thị T và 02 con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: Phường Thịnh L, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

* Đại diện theo ủy quyền:

- Công ty cổ phần môi trường đô thị thành phố H

Địa chỉ: Phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

* Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Trần Văn Q, sinh năm 1987, tổ trưởng tổ điện, Công ty cổ phần môi trường đô thị thành phố H.

Nơi cư trú: tổ 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan::

1. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ 6, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Nh là đối tượng không có việc làm ổn định, nghiện chất ma túy, để có tiền chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2022 đến ngày 12/9/2022, Nh đã một mình thực hiện và cùng với người khác thực hiện các vụ trộm cắp tài sản dây cáp điện chiếu sáng trên địa bàn thành phố H cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng rạng sáng cuối tháng 8/2022, Bùi Văn Nh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ, **BKS 28M1 – 2959**, mang theo kìm, bút thử điện đi quanh khu vực thành phố H để tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực đường rẽ từ đề Quỳnh Lâm vào đình Ngòi, thuộc Tổ 1 phường Q, thành phố H, quan sát thấy hệ thống dây cáp điện chiếu sáng trên cột đèn chiếu sáng của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị H, Nh nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện. Thấy xung quanh không có người qua lại, Nh trèo lên cột đèn, dùng bút thử điện kiểm tra sau đó dùng kìm cắt đứt một đầu dây cáp điện nhãn hiệu Cadisun, loại dây Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm² sau đó trèo lên 03 cột đèn liên nhau theo hướng từ đề Quỳnh Lâm vào đình Ngòi để cắt dây điện, được 03 đoạn dây với tổng chiều dài 111mét. Cắt xong, Nh cuộn dây lại sau đó chở lên đồi thuộc khu vực Tổ 4, phường D cắt nhỏ ra và dùng bật lửa đốt để lấy lõi đồng. Đến sáng, Nh mang số lõi đồng trên bán cho chị Đỗ Thị M, sinh năm 1982, trú tại Tổ 6, phường T, thành phố H được số tiền 2.100.000đ. Số tiền này Nh đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 369/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: “184 mét dây cáp điện treo nhãn hiệu Cadisun, loại dây Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm², tình trạng đã qua sử dụng trị giá 26.220.000 đồng”. Theo Biên bản họp định giá tài sản số 368/BB-HĐĐGTS ngày 05/12/2022, loại dây cáp điện treo nhãn hiệu Cadisun, Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm², tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 142.500 đồng/1mét. Trong vụ án này, tổng số dây cáp điện bị cáo trộm cắp là 111mét, trị giá 15.817.500đ.

Vụ thứ hai: Do có quan hệ quen biết xã hội với Nguyễn Văn N, sinh năm 1973, trú tại Tổ 3 phường T, thành phố H từ tháng 8/2022. Nên khoảng 14 giờ ngày 06/9/2022, Nh điều khiển xe mô tô BKS 28M1 – 2959 đến nhà của N tại Tổ 3, phường T để chơi. Tại đây, Nh gặp N và Phan Đức T, sinh năm 1980, trú tại Tổ 3, phường T, thành phố H là bạn của N. Do muốn thuê hai người này đi kéo dây điện nhưng không muốn hai người này biết là đi trộm cắp tài sản, nên Nh nói: “Em có ông anh làm điện, hai anh có rảnh không chiều đi kéo dây điện với em, em trả cho 500.000đ/người”. N và T đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nh điều khiển xe mô tô đi trước, N và T đi theo sau. Khi đến khu vực Tổ 7, phường T, thành phố H, Nh bảo hai người này chờ sẵn rồi quay lại nhà trọ của mình (nhà thu mua phế liệu của

Phạm Văn C, sinh năm 1977 và Đỗ Thị M, sinh năm 1982) ở Tổ 6, phường T, thành phố H lấy 01 chiếc thang bằng kim loại và kìm rồi quay lại chỗ T và N đang chờ. Tại khu vực đường dân sinh thuộc Tổ 7, phường T, thành phố H, Nh dùng thang trèo lên cột điện, lấy bút thử điện kiểm tra rồi dùng kìm cắt đứt 01 đầu dây cáp điện chiều sáng nhãn hiệu Cadisun, loại dây Cu/XLPE/PVC 4x25mm² của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị H. Sau đó, lần theo dây cáp vừa cắt, Nh trèo lên 03 cột điện liên tiếp để cắt dây cáp, tổng cộng cắt được 03 đoạn dây, tổng chiều dài 112 mét. Trong quá trình Nh cắt dây, T ở dưới giữ thang, N cuộn dây cáp điện vừa cắt lại thành 02 cuộn. Sau đó Nh đặt 01 cuộn dây cáp lên xe của mình và chở đi cất giấu ở khu vực chân đê Quỳnh Lâm, thuộc Tổ 4 phường Q, thành phố H rồi quay lại chỗ N và T đang chờ. N hỏi Nh vừa đi đâu, Nh trả lời là mang ra kho Quỳnh Lâm để luồn ống nhựa. Nh trả cho N và T mỗi người 500.000đ rồi lấy nốt cuộn dây cáp còn lại mang đi cất giấu. Lúc này N thấy nghi ngờ việc làm của Nh là vi phạm pháp luật. Khi về nhà, N có nói với Phan Đức T điều này. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nh quay lại chỗ cất giấu dây cáp điện ở chân đê Quỳnh Lâm lấy dây cáp mang về khu vườn hoang cạnh nhà trọ của mình ở Tổ 6, phường T để cắt nhỏ và đốt lấy lõi đồng, sau đó tiếp tục đem bán cho chị Đỗ Thị M, được số tiền 2.600.000đ. Quá trình bán cho chị M, Nh nói đây là dây công trình thừa vừa nhặt được nên chị M không biết là tài sản trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 371/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: “112 mét dây cáp điện treo nhãn hiệu Cadisun, loại dây Cu/XLPE/PVC 4x25mm², tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 26.824.000đ”.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 11/9/2022, Phan Đức T và Quách Phi H đến nhà Nguyễn Văn N chơi, ăn cơm trưa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Bùi Văn Nh dùng điện thoại gọi vào số của N và nói: “*Chiều anh rảnh không đi làm tí dây điện*”, ý nói rủ N đi trộm dây điện. Lúc này H là người nghe điện thoại của N, nói với Nh: “*Chiều đi lúc nào thì gọi*”. Sau khi nghe điện thoại, H nói lại với N là có người rủ anh đi kéo dây điện, N nghe xong nói với H và T như thế là đi ăn trộm, N không đi. Do cần tiền chi tiêu nên T mượn điện thoại của H, lấy số của Nh từ điện thoại của N để gọi hỏi thì Nh nói: “*Có gì gọi lại sau*”. Một lúc sau Nh gọi lại vào điện thoại của H, T nghe máy, Nh hẹn gặp ở “*Ngã ba tỉnh đội*” để đi lấy dây điện. Sau đó T và H đi xe mô tô Honda Wave BKS 28H1 – 601.82 đến khu vực ngã ba tỉnh đội để chờ Nh. Lúc này N cũng đi vào nhà của Phạm Văn C ở Tổ 6, phường T để chơi, khi đi qua khu vực ngã ba tỉnh đội, H và T thấy N đi qua liền đi theo cùng đến nhà anh C. N đứng ngoài đường một lúc thì đi về nhà. T vào nhà trọ của Nh để lấy thang bằng kim loại sau đó Nh đi xe mô tô BKS 28M1 – 2959 mang theo kìm đi trước, H đi xe BKS 28H1 – 601.82 chở T mang theo thang đi sau, vừa đi T nói lại với H về việc đi lấy dây điện là trộm cắp tài sản, H vẫn tiếp tục chở T đi. Khi đến đường dân

sinh thuộc Tổ 3, phường D, thành phố H, quan sát thấy đường dây cáp điện chiếu sáng của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị H ở trên cột điện ven đường, ít người qua lại, Nh dừng xe lại, H và T cũng dừng lại. T giữ thang cho Nh trèo lên cột điện cắt 01 đầu dây điện và dây thép nối, sau đó tiếp tục trèo lên 02 cột điện liền đó để cắt dây thép nối, kéo dây cáp điện xuống đất rồi trèo lên cột điện thứ 4 để cắt đứt dây cáp điện và dây thép nối. Tổng số dây cáp mà Nh, T và H cắt được là 130 mét dây cáp điện treo nhãn hiệu TRẦN PHÚ, loại dây Cu/XLPE/PVC 4x16mm². Sau đó cắt số cáp điện làm 02 đoạn rồi cùng với T, H cuộn dây cáp điện vừa cắt lại. Cuộn được 01 cuộn đầu, H cho lên xe mô tô BKS 28H1- 601.82 mang về khu vườn hoang cạnh nhà trọ của Nh ở Tổ 6, phường T, Nh và T cuộn nốt số dây còn lại và cùng chở về sau. Tại khu vườn cạnh nhà trọ của Nh, Nh cùng với T, H cắt nhỏ dây và dùng xăng lấy từ xe mô tô đốt lấy lõi đồng. Sau đó H và T mang số lõi đồng đến bán cho chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975, trú tại Tổ 6, phường D, thành phố H được số tiền 2.630.000 đồng. Khi bán cho chị D, T nói là dây ở công trường bỏ đi nên chị D không biết là tài sản trộm cắp. Số tiền 2.630.000đ do bán dây cáp được, T đưa cho Nh 1.000.000đ, đưa cho H 700.000đ và đổ xăng vào xe của H 70.000đ, còn lại T lấy 860.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 4 giờ ngày 12/9/2022, một mình Bùi Văn Nh tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 28M1 - 2959 mang theo thang, tìm đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Tại khu vực đường dân sinh thuộc Tổ 4, phường D, thành phố H không có ai qua lại, phát hiện đường dây điện chiếu sáng treo nhãn hiệu CADI-RUBY, loại dây Cu/XLPE/PVC 4x16mm² của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị H trên cột điện ven đường, Nh nảy sinh ý định cắt trộm dây điện đem bán. Nh trèo lên cây cạnh cột điện để trèo sang cột điện, dùng kìm cắt đứt dây cáp và dây thép treo ở cột đầu tiên để dây buông xuống, sau đó tiếp tục trèo lên 03 cột liên tiếp cắt dây thép để dây điện rời khỏi cột, trùng rơi xuống đất và trèo lên cột thứ 5 để cắt đứt dây cáp và dây thép treo. Cắt đến đâu, Nh kéo dây xuống đất và cắt thành đoạn. Tổng cộng Nh đã cắt được 04 đoạn dây với tổng chiều dài là 150 mét, đã cuộn được 03 cuộn, còn 01 cuộn đang mắc trên cây chưa kịp kéo xuống thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, Bùi Văn Nh chạy lên xe tàu thoát, bỏ lại thang và số dây điện vừa cắt trộm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: “ 150 mét dây cáp điện treo, nhãn hiệu CADI-RUBY, loại dây Cu/XLPE/PVC 4x16mm², tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 22.500.000 đồng”.

“ 130 mét dây cáp điện treo nhãn hiệu TRẦN PHÚ, loại dây Cu/XLPE/PVC 4x16mm², tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 16.900.000 đồng”.

Ngày 12/9/2022, ông Nguyễn Văn T là nhân viên phụ trách khu vực của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị H kiểm tra, phát hiện và trình báo với cơ quan

công an về việc bị mất trộm dây cáp điện tại Tổ 3 và Tổ 4 phường D. Ngày 31/10/2021, ông Nguyễn Văn T trình báo cơ quan công an về việc mất trộm dây cáp điện chiếu sáng tại Tổ 7, phường T và cùng ngày, ông Lê D là nhân viên phụ trách khu vực của Công ty Môi trường đô thị H trình báo cơ quan công an về việc mất trộm dây cáp điện tại Tổ 1, phường Q.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Số tiền 1.400.000đ tiền bán dây điện còn lại của bị cáo Nh;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ, không treo biển kiểm soát, số khung: RLCN5P110AY241926, số máy 5P11-241924, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01 bút thử điện màu đỏ, nhãn hiệu PHILIPS, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01 kìm cầm tay màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01 kìm cắt kim loại màu đen, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 chiếc thang bằng kim loại.
- 150m dây cáp điện nhãn hiệu CADI-RUBY, loại dây Cu/XLPE/PVC 4x16mm², tình trạng đã qua sử dụng (được cắt thành 04 đoạn dây).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 28H1 – 601.82, số khung: RLHJA3928MY193738, số máy JA39E2313014, tình trạng đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Trao trả 150m dây cáp điện cho Công ty Môi trường đô thị H.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 28H1 – 601.82; 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo; 01 thang bằng kim loại, 01 bút thử điện, 02 kìm bằng kim loại và số tiền 1.400.000đ chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố H chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Công ty cổ phần Môi trường đô thị H đề nghị các bị cáo bồi thường giá trị số dây cáp điện đã trộm cắp.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-TP ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Bùi Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Phan Đức T và Quách Phi H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Về tội danh: Đề nghị tuyên bố Bùi Văn Nh, Phan Đức T và Quách Phi H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 38, 17, 58 BLHS; Xử phạt: Bùi Văn Nh mức án từ 36 đến 42 tháng tù; Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65, 17, 58 BLHS Xử phạt: Phan Đức T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Xử phạt: Quách Phi H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo Bùi Văn Nh, Phan Đức T và Quách Phi H phải bồi thường cho UBND thành phố Hòa Bình (đại diện là Công ty cổ phần môi trường đô thị H) toàn bộ thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Bảo thủ số tiền 1.400.000đ thu giữ từ bị cáo Nh trong giai đoạn điều tra để hỗ trợ thi hành án.

- Tuyên tịch thu xuất hủy các tài sản, đồ vật:

- + 01 bút thử điện màu đỏ, nhãn hiệu PHILIPS, tình trạng đã qua sử dụng;

- + 01 kìm cầm tay màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng;

- + 01 kìm cắt kim loại màu đen, tình trạng đã qua sử dụng.

- + 01 chiếc thang bằng kim loại.

- Tuyên phát mại và nộp vào ngân sách Nhà nước các tài sản:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ, không treo biển kiểm soát, số khung: RLCN5P110AY241926, số máy 5P11-241924, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 28H1 – 601.82, số khung: RLHJA3928MY193738, số máy JA39E2313014, tình trạng đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Không đề cập xử lý hình sự đối với Phan Đức T và Nguyễn Văn N hành vi tham gia giúp sức cho bị cáo Nh trộm cắp tài sản ngày 06/9/2022 tại Tổ 7, phường T, thành phố H vì quá trình thực hiện Phan Đức T và Nguyễn Văn N không nhận thức được hành vi Nh thực hiện là trộm cắp tài sản.

Đối với số tiền bị cáo Nh trả cho anh Nguyễn Văn N và bị cáo Phan Đức T trong vụ trộm cắp ngày 6/9/2022, số tiền này không phải là tiền do phạm tội mà có, nên không có căn cứ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Không đề cập xử lý hình sự đối với hành vi mua lại tài sản từ các bị cáo của chị Nguyễn Thị D và Đỗ Thị M vì quá trình mua bán chị D và chị M không nhận thức được tài sản đó là tài sản do phạm tội mà có.

Ngoài số tài sản bị mất đã kết luận trong vụ án này, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị thành phố H còn trình báo mất là 73m dây cáp điện nhãn hiệu

Cadisun, loại dây Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm² tại khu vực Tổ 1, phường Q, thành phố H. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng lấy số dây cáp này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Bị cáo trình bày lời bào chữa và nói lời nói sau cùng, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng trước đó những người này đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ, nên vụ án được tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa Bùi Văn Nh, Phan Đức T và Quách Phi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2022 đến ngày 12/9/2022 các bị cáo Bùi Văn Nh, Phan Đức T và Quách Phi H đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản, trong đó bị cáo Nh một mình trộm cắp 3 vụ và cùng với bị cáo T và bị cáo H trộm cắp 01 vụ, tổng số dây cáp điện chiếu sáng bị cắt trộm là 503 mét, tổng giá trị thiệt hại là: 82.041.500đ. Trong đó Bùi Văn Nh tham gia thực hiện cả 4 vụ, gây thiệt hại về tài sản là: 82.041.500đ, Phan Đức T và Quách Phi H tham gia thực hiện 01 vụ, gây thiệt hại về tài sản là: 16.900.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 BLHS. Trong vụ án này Bùi Văn Nh tham gia trộm cắp 4 vụ, tài sản bị chiếm đoạt 82.041.500đ, hành vi của bị cáo thuộc điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị trên 50.000.000đ. Phan Đức T và Quách Phi H tham gia 01 vụ, tài sản bị chiếm đoạt là 16.900.000đ, hành vi thuộc khoản 1 Điều 173 BLHS.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, có đủ căn cứ kết luận: Bùi Văn Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Phan Đức T và Quách Phi H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bùi Văn Nh, Phan Đức T và Quách Phi H là người có đầy đủ khả năng nhận thức và am hiểu pháp luật, biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song vì mục đích cá nhân, coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi các bị cáo gây ra xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn thành phố H. Đó đó cần xử lý nghiêm minh, có hình phạt tương xứng tính chất mức độ của hành vi phạm tội, mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

Để cá thể hóa hình phạt cần xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó có hình phạt tương xứng với từng bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Bùi Văn Nh, trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chủ yếu, chủ động rủ rê các bị cáo khác phạm tội, bị cáo tham gia cả 4 vụ trộm cắp với vai trò chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, rủ rê và trực tiếp thực hành tội phạm, số tiền chiếm đoạt lớn hơn các bị cáo còn lại, bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy, đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật, bị xét xử và xử phạt hành chính, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, nay tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại và để giáo dục bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Đức T và Quách Phi H, trong vụ án này tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản với vai trò người thực hành, số tiền chiếm đoạt thấp hơn bị cáo Nh, cả hai bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó chịu hình phạt thấp hơn bị cáo Nh, đồng thời xét thấy chưa cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn Nh có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" và "Phạm tội nhiều lần", tình tiết quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả ba bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Nh gia đình có công với cách mạng; bị cáo T và bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại, do đó cần buộc các bị cáo bồi thường là phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo Nh một mình trộm cắp 03 vụ, nên bị cáo phải tự bồi thường 03 vụ.

Ngoài ra các bị cáo Nh còn tham gia trộm cắp 01 vụ cùng với bị cáo Phan Đức T và bị cáo Quách Phi H, nên bị cáo phải liên đới với các bị cáo trên bồi thường thêm 01 vụ.

Trong 04 vụ trộm cắp tài sản, có 03 vụ không thu hồi được tài sản, nên bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt, 01 vụ tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, nên bị cáo không phải bồi thường (vụ trộm ngày 22/9/2022).

Cụ thể các bị cáo phải bồi thường như sau: Bị cáo Nh phải tự bồi thường 02 vụ bằng số tiền: 42.641.500đ, và liên đới với bị cáo T và bị cáo H bồi thường 01 vụ bằng số tiền 16.900.000đ, trong đó Nh phải bồi thường số tiền là 6.422.000đ. Tổng số tiền Nh phải bồi thường là: 49.063.500đ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Nh số tiền 1.400.000đ, số tiền này sẽ được bảo thủ để hỗ trợ thi hành án.

Bị cáo T và bị cáo H tham gia cùng với bị cáo Nh trộm cắp 01 vụ nên phải liên đới bồi thường 01 vụ bằng số tiền 16.900.000đ, trong đó bị cáo T phải bồi thường số tiền 4.951.700đ, bị cáo H phải bồi thường số tiền 5.526.300đ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các tài sản, đồ vật sau không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu xuất hủy:
 - + 01 bút thử điện màu đỏ, nhãn hiệu PHILIPS, tình trạng đã qua sử dụng;
 - + 01 kìm cầm tay màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng;
 - + 01 kìm cắt kim loại màu đen, tình trạng đã qua sử dụng.
 - + 01 chiếc thang bằng kim loại.
- Tuyên phát mại và nộp vào ngân sách Nhà nước các tài sản sau:
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ, không treo biển kiểm soát, số khung: RLCN5P110AY241926, số máy 5P11-241924, tình trạng đã qua sử dụng;
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 28H1 – 601.82, số khung: RLHJA3928MY193738, số máy JA39E2313014, tình trạng đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[8] Về các nội dung khác:

Đối với hành vi tham gia giúp sức cho bị cáo Nh trộm cắp tài sản ngày 06/9/2022 tại Tổ 7, phường T, thành phố H của Phan Đức T và Nguyễn Văn N, quá trình tham gia T và N không nhận thức được hành vi đó là phạm tội nên không đề cập xử lý. Đối với số tiền bị cáo Nh trả công cho anh Nguyễn Văn N và bị cáo Phan Đức T, không phải là tiền do phạm tội mà có, nên không có căn cứ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi mua lại tài sản từ các bị cáo của chị Nguyễn Thị D và Đỗ Thị M. Quá trình mua bán do không nhận thức được tài sản đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Ngoài số tài sản bị mất đã kết luận trong vụ án này, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị thành phố H còn trình báo mất là 73m dây cáp điện nhãn hiệu Cadisun, loại dây Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm² tại khu vực Tổ 1, phường Q, thành phố H. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng lấy số dây cáp này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bùi Văn Nh, Phan Đức T và Quách Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 17, 58 BLHS, xử phạt: Bùi Văn Nh 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, 17, 58 BLHS đối với Phan Đức T và Quách Phi H, xử phạt: Phan Đức T 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Quách Phi H 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Đức T cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Quách Phi H cho UBND phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường D, phường T, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, các Điều 854, 587, 589 BLDS.

- Buộc bị cáo Bùi Văn Nh phải tự bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố H (đại diện là Công ty cổ phần môi trường đô thị thành phố H) số tiền: 42.641.500đ và phải liên đới với bị cáo Phan Đức T, Quách Phi H bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố H (đại diện là Công ty cổ phần môi trường đô thị thành phố H) số tiền 16.900.000đ, trong đó bị cáo Bùi Văn Nh phải bồi thường số tiền 6.422.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Bùi Văn Nh phải bồi thường là: 49.063.500đ.

- Tuyên bảo thủ số tiền 1.400.000đ thu của Bùi Văn Nh trong giai đoạn điều tra để hỗ trợ thi hành án. Số tiền trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng số 40/BB ngày 09/02/2023.

- Buộc bị cáo Phan Đức T, Quách Phi H phải liên đới với bị cáo Bùi Văn Nh bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố H (đại diện là Công ty cổ phần môi trường đô thị thành phố H) số tiền 16.900.000đ, trong đó Phan Đức T phải bồi thường số tiền 5.526.300, Quách Phi H phải bồi thường số tiền 4.951.700đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thanh toán khoản tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tuyên tịch thu xuất hủy các tài sản, đồ vật sau:

- + 01 bút thử điện màu đỏ, nhãn hiệu PHILIPS, tình trạng đã qua sử dụng;
 - + 01 kìm cầm tay màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng;
 - + 01 kìm cắt kim loại màu đen, tình trạng đã qua sử dụng.
 - + 01 chiếc thang bằng kim loại.
 - Tuyên phát mại và nộp vào ngân sách Nhà nước các tài sản sau:
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ, không treo biển kiểm soát, số khung: RLCN5P110AY241926, số máy 5P11-241924, tình trạng đã qua sử dụng;
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 28H1 – 601.82, số khung: RLHJA3928MY193738, số máy JA39E2313014, tình trạng đã qua sử dụng.
- Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 40/BB ngày 09/02/2023, tại Chi cục Thi hành án thành phố H.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn Nh phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.383.175đ án phí DSST. Bị cáo Phan Đức T phải nộp 200.000đ án phí HSST và 276.315đ án phí DSST. Bị cáo Quách Phi H phải nộp 200.000đ án phí HSST và 247.585đ

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- CQĐT, CQTHAHS CATPH;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo, bị hại;
- Trại tạm giam;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên